**Viện Nghiên cứu và Đào tạo Việt - Anh (ĐH Đà Nẵng)**

**Tuyển sinh bằng bài luận cá nhân và phỏng vấn**

Viện Nghiên cứu và Đào tạo Việt – Anh tuyển sinh trên địa bàn toàn quốc và quốc tế. Nhà trường xét tuyển thí sinh tốt nghiệp THPT trên cả nước; thí sinh tốt nghiệp chương trình THPT (hoặc tương đương) ở nước ngoài hoặc chương trình nước ngoài tại Việt Nam; thí sinh có chứng chỉ tốt nghiệp THPT quốc tế sử dụng kết quả các kỳ thi A-Level / SAT / ACT / IBD / IGCSE / ATAR trong khoản thời gian 2 năm kể từ ngày thi; thí sinh quốc tịch nước ngoài đã tốt nghiệp chương trình THPT (hoặc tương đương).

Phương thức tuyển sinh:

1. Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo quy định của Bộ GD-ĐT.
2. Xét tuyển theo đề án tuyển sinh riêng:
3. Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ GD-ĐT.

Ngoài các phương án trên, Viện Nghiên cứu và Đào tạo Việt - Anh còn tổ chức xét tuyển các đối tượng xét tuyển và với nguyên tắc xét tuyển như sau:

**Đối tượng 1:** Xét tuyển đối với các thí sinh có giải Nhất, Nhì, Ba trong cuộc thi HSG cấp tỉnh, thành phố

**Đối tượng 2:** Xét tuyển đối với các thí sinh có chứng chỉ tốt nghiệp THPT quốc tế sử dụng kết quả kỳ thi A Level / SAT / ACT / IBD / IGCSE / ATAR trong khoảng thời gian 2 năm (tính đến 1-9-2020) và đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào.

**Đối tượng 3** Xét tuyển các thí sinh tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương) ở nước ngoài hoặc chương trình nước ngoài tại Việt Nam và đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu.

**Đối tượng 4** Xét tuyển các thí sinh tốt nghiệp THPT và có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế.

**Đối tượng 5** Xét tuyển các thí sinh có tổng điểm trung bình môn học năm học lớp 10, lớp 11 và học kỳ I lớp 12 của 3 môn trong tổ hợp như xét tuyển theo học bạ của ngành đăng ký đạt điều kiện và có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế

Tuyển sinh dựa trên kết quả học bạ:

Tuyển sinh dựa trên kết quả thi THPT

Tuyển sinh dựa vào kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của ĐH Quốc gia TP.HCM 2020

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt**  | **Mã ngành**  | **Ngành học**  | **Chỉ tiêu (dự kiến)**  | **Tổ hợp môn xét tuyển 1**  | **Tổ hợp môn xét tuyển 2**  | **Tổ hợp môn xét tuyển 3**  | **Tổ hợp môn xét tuyển 4**  |
| **Theo xét KQ thi** **THPT**  | **Theo phương thức khác**  | **Tổ hợp môn**  | **Môn** **chính**  | **Tổ hợp môn**  | **Môn** **chính**  | **Tổ hợp môn**  | **Môn** **chính**  | **Tổ hợp môn**  | **Môn** **chính**  |
| 1  | 7340124  | Quản trị và kinh doanh quốc tế  | 70  | 130  | A00  |   | A01  |   | D01  |   | D10  |   |
| 2  | 7480204  | Khoa học và Kĩ thuật máy tính  | 15  | 20  | A00  |   | A01  |   | D01  |   | D90  |   |
| 4  | 7420204  | Khoa học Y sinh  | 15  | 20  | A00  |   | D07  |   | B00  |   | D08  |   |
| 3  | 7480205DT | Khoa học Dữ liệu (Đặc thù)  | 15  | 20  | A00  |   | A01  |   | D01  |   | D08  |   |

Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận ĐKXT:

Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ GD-ĐT.

Tuyển sinh dựa vào kết quả thi THPT sẽ công bố khi có kết quả thi THPT.

Tuyển sinh sử dụng học bạ THPT: ĐXT >= 18 điểm; Bài luận giới thiệu bản thân xếp loại ĐẠT; Tham gia buổi phỏng vấn với Hội đồng tuyển sinh của Viện Nghiên cứu và Đào tạo Việt - Anh và xếp loại ĐẠT.

Lưu ý:

* + - * Điểm môn học dùng để xét tuyển là trung bình cộng của điểm trung bình môn học lớp 10, lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12
			* Kết quả kỳ phỏng vấn tuyển sinh căn cứ vào: Bài luận cá nhân, thành tích, trả lời phỏng vấn - Buổi phỏng vấn để xác định thí sinh có "Phù hợp" hoặc "Không phù hợp" và là buổi trao đổi đồng kiến tạo nhằm có những thảo luận ban đầu cho một quá trình đồng hành tương lai giữa thí sinh và nhà trường

 Tuyển sinh sử dụng kết quả kỳ thi đánh giá năng lực: công bố khi có kết quả kỳ thi Đánh giá năng lực của ĐH Quốc gia TP.HCM

Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ GD-ĐT.

 Xét tuyển theo đề án tuyển sinh riêng:

Ngoài các phương án xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại mục 1.8, Viện Nghiên cứu và Đào tạo Việt – Anh tổ chức xét tuyển theo đề án tuyển sinh riêng với các đối tượng và nguyên tắc xét tuyển như sau. Chỉ tiêu dự kiến cho đề án tuyển sinh riêng là không giới hạn nhưng nằm trong chỉ tiêu chung của từng ngành.

Xét tuyển đối với các thí sinh có giải Nhất, Nhì, Ba trong cuộc thi HSG cấp tỉnh, thành phố:

**Điều kiện**: Xét tuyển thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong các cuộc thi HSG cấp tỉnh, thành phố, tốt nghiệp THPT và có tổng điểm thi THPT của 2 môn bất kỳ còn lại trong các tổ hợp môn như phương thức xét theo điểm thi THPT của từng ngành (trừ môn đạt giải) trên 14 điểm. Xét giải

tỉnh/thành phố thuộc các năm: 2018, 2019, 2020.

**Gồm các ngành**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT**  | **Môn thi học sinh giỏi**  | **Ngành tuyển thẳng**  | **Mã ngành**  | **Chỉ tiêu dự kiến**  | **Lưu ý**  |
| **VII. Viện Nghiên cứu và Đào tạo Việt – Anh (DDV)**  |  |  |  |
| 1  | Toán, Tiếng Anh  | Quản trị và kinh doanh quốc tế  | 7340124  | Không giới hạn nhưng nằm trong chỉ tiêu chung của từng ngành  | Tổng điểm 2 môn bất kỳ trong tổ hợp xét tuyển (trừ môn đạt giải) trên 14.  |
| 2  | Toán, Tin học  | Khoa học và Kĩ thuật máy tính  | 7480204  |
| 3  | Toán, Hóa học, Sinh học  | Khoa học Y sinh  | 7420204  |
|  |  |  |  |
| 4  | Toán, Tin học, Sinh học  | Khoa học Dữ liệu (Đặc thù)  | 7480205DT  |  |  |

Xét tuyển đối với các thí sinh có chứng chỉ tốt nghiệp THPT quốc tế sử dụng kết quả kỳ thi A Level / SAT / ACT / IBD / IGCSE / ATAR trong khoảng thời gian 02 năm (tính đến 01/9/2020) và đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào:

**Điều kiện:** (1 trong các chứng chỉ sau)

**A Level**: 3 môn xét tuyển trong kỳ thi A-Level trung bình không dưới 65%. Các môn được chọn để xét tuyển gồm: Đối với các ngành khối khoa học kỹ thuật - môn Toán và ít nhất 1 môn khoa học tự nhiên. Đối với các ngành khối kinh tế - môn Toán và 1 môn Khoa học xã hội

**SAT:** Đạt điểm từ 1100/1600 trở lên.

**ACT** (American College Testing)**:** 22/36 trở lên

**IBD** (International Baccalaureate Diploma): 26/42 trở lên

**IGCSE** (International General Certificate of Secondary Education): 3 môn xét tuyển trung bình không dưới 65%. Đối với các ngành khối khoa học kỹ thuật: Toán học và ít nhất 1 môn khoa học tự nhiên. Đối với các ngành khối kinh tế: Toán học và 1 môn Khoa học xã hội **ATAR** (Australian Tertiary Admission Rank): Trung bình 3 môn từ 65% trở lên

**Các ngành xét tuyển:** Tất cả các ngành tuyển sinh.

 Xét tuyển các thí sinh tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương) ở nước ngoài hoặc chương trình nước ngoài tại Việt Nam và đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào.

**Điều kiện:**

* + - * Thí sinh phải tham dự kỳ phỏng vấn và có kết quả ĐẠT - Điểm IELTS quốc tế hoặc tương đương không dưới 5.0
			* Điểm trung bình chung năm học lớp 12 không dưới 75% (hoặc 7,5/10)

**Các ngành xét tuyển:** Tất cả các ngành tuyển sinh.

Xét tuyển các thí sinh tốt nghiệp THPT và có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế:

**Điều kiện:** Xét tuyển thí sinh có tổng điểm thi THPT năm 2020 của môn Toán và 01 môn bất kỳ trừ tiếng Anh (bao gồm: Ngữ Văn / Vật Lý / Hóa học / Sinh học / Lịch sử / Địa lý / GDCD) đạt từ 14 điểm trở lên (gồm điểm ưu tiên) và có Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế trong thời hạn (tính đến 1-9-2020) đạt IELTS 6.0 trở lên hoặc TOEFL iBT 79 trở lên.

**Các ngành xét tuyển:** Tất cả các ngành tuyển sinh.

Xét tuyển các thí sinh có tổng điểm trung bình môn học năm học lớp 10, lớp 11 và học kỳ I lớp 12 của 3 môn trong tổ hợp như xét tuyển theo học bạ của ngành đăng ký đạt điều kiện và có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế:

**Điều kiện:** Thí sinh có tổng điểm trung bình môn học năm học lớp 10, lớp 11 và học kỳ I lớp 12 của 3 môn trong tổ hợp như xét tuyển theo học bạ của ngành đăng ký từ 24 điểm trở lên và có chứng chỉ tiếng Anh Quốc tế quốc tế trong thời hạn (tính đến 1-9-2020) đạt IELTS 6.0 trở lên hoặc TOEFL iBT 79 trở lên:

**Các ngành xét tuyển:** Tất cả các ngành tuyển sinh.

Hồ sơ đăng ký và nguyên tắc xét tuyển:

**Hồ sơ đăng ký**:

* + - * Phiếu đăng ký xét tuyển
			* Bản sao hợp lệ của các chứng chỉ và giấy tờ có liên quan

**Nguyên tắc xét tuyển**

* + - * Thí sinh được đăng ký xét tuyển tối đa 2 nguyện vọng vào các ngành học của trường và phải sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất). Thí sinh chỉ trúng tuyển vào một nguyện vọng ưu tiên cao nhất trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký.
			* Trong trường hợp số thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng vào một ngành học vượt quá số chỉ tiêu của ngành học quy định, Viện sẽ xét trúng tuyển theo thứ hạng kết quả của các kỳ thi.

 **Tuyển sinh sử dụng kết quả học bạ THPT**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT**  | **Tên NHÓM** **NGÀNH/Ng ành**  | **Mã ĐKXT**  | **Chỉ tiêu**  | **Điểm xét tuyển học bạ (ĐXT)**  | **Ngưỡng ĐBCL đầu vào**  | **GHI CHÚ**  |
|  | **VIỆN** **NGHIÊN CỨU & ĐÀO** **TẠO VIỆT** **ANH**  | **DDV**  |  **165**  |   |   |  |
| 1  | Quản trị và kinh doanh Quốc tế  | 7340124  | **120**  | 1. Toán + Vật lí +

Hoá học 1. Toán + Tiếng

Anh + Vật lí 1. Toán + Tiếng Anh + Ngữ Văn 4. Toán + Tiếng Anh + Địa lí
 | Đối với Học bạ: 1. ĐXT >= 18,0 2. Bài luận giới thiệu bản thân xếp loại **ĐẠT** 3. Tham gia buổi phỏng vấn với Hội đồng tuyển sinh của Viện Nghiên cứu và Đào tạo Việt -  | Xét tuyển dựa vào: - Điểm môn học dùng để xét tuyển là trung bình cộng của điểm trung bình môn học lớp 10, lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 - Kết quả kỳ  |
| 2  | Khoa học và Kỹ thuật máy tính  | 7480204  | **15**  | 1. Toán + Văn + Anh
2. Toán + Lý + Hóa
 |
|  |  |  |  | 1. Toán + Văn + Lý
2. Toán + Lý + Anh
 | Anh và xếp loại **ĐẠT**    | phỏng vấn tuyển sinh căn cứ vào: Bài luận cá nhân, thành tích, trả lời phỏng vấn - Buổi phỏng vấn để xác định thí sinh có "Phù hợp" hoặc "Không phù hợp" và là buổi trao đổi đồng kiến tạo nhằm có những thảo luận ban đầu cho một quá trình đồng hành tương lai giữa thí sinh và nhà trường  |
| 3  | Khoa học Y sinh  | 7420204  | **15**  | 1. Toán + Lý + Hóa
2. Toán + Hóa +

Sinh 1. Toán + Hóa +

Anh 1. Toán + Sinh +

Anh  |
| 4  | Khoa học Dữ liệu (Đặc thù)  | 7480205DT  | **15**  | 1. Toán + Văn + Anh
2. Toán + Lý + Hóa
3. Toán + Lý + Anh
4. Toán + Anh +

Sinh học  |

**Tuyển sinh sử dụng kết quả thi THPT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT**  | **Tên NHÓM NGÀNH/Ngành**  | **Mã ĐKXT**  | **Chỉ tiêu**  | **Tổ hợp Xét tuyển**  | **Điểm xét tuyển (ĐXT)**  | **Tiêu chí phụ** **đối với các thí sinh** **bằng điểm**  | **Điểm chuẩn giữa** **các tổ hợp**  |
|  | **VIỆN NGHIÊN CỨU & ĐÀO** **TẠO VIỆT** **ANH**  | **DDV**  |  **115**  |   |   |   |   |
| 1  | Quản trị và kinh doanh Quốc tế  | 7340124  | **70**  | 1. A00
2. A01 3. D01

4. D10  | 1. Toán + Vật lí + Hoá học
2. Toán + Tiếng Anh + Vật lí
3. Toán + Tiếng Anh + Ngữ

Văn 1. Toán + Tiếng Anh + Địa lí
 | Không  | Bằng nhau  |
| 2  | Khoa học và Kỹ thuật máy tính  | 7480204  | **15**  | 1. A00
2. A01
3. D01
4. D90
 | 1. Toán + Vật lí + Hoá học
2. Toán + Tiếng Anh + Vật lí
3. Toán + Tiếng Anh + Ngữ

Văn 1. Toán + Tiếng Anh + Khoa học tự nhiên
 | Không  | Bằng nhau  |
| 3  | Khoa học Y sinh  | 7420204  | **15**  | 1. A00
2. D07
3. B00
4. D08

   | 1. Toán + Hoá học + Vật lí 2. Toán + Tiếng Anh + Hoá học 3. Toán + Hoá học + Sinh học 4. Toán + Tiếng Anh +Sinh học  | Không  | Bằng nhau  |
| 4  | Khoa học Dữ  | 7480205 | **15**  | 1. A00  | 1. Toán + Vật lí + Hoá học  | Không  | Bằng  |
|  | liệu (Đặc thù)  | DT  |  | 1. A01
2. D01
3. D08
 | 1. Toán + Tiếng Anh + Vật lí
2. Toán + Tiếng Anh + Ngữ

Văn 1. Toán + Tiếng Anh + Sinh học
 |  | nhau  |

Tuyển sinh riêng sử dụng kết quả kỳ thi Đánh giá năng lực của ĐH Quốc gia TP.HCM

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT**  | **Tên NHÓM NGÀNH/Ngành**  | **Mã ĐKXT**  | **Chỉ tiêu**  | **Nguyên tắc xét tuyển**  | **Ngưỡng ĐBCL đầu vào**  | **GHI CHÚ**  |
|  | **VIỆN NGHIÊN CỨU & ĐÀO** **TẠO VIỆT ANH**  | **DDV**  | **25**  | Lấy theo thứ tự điểm thi từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu  |   |  |
| 1  | Quản trị và kinh doanh Quốc tế  | 7340124  | **10**  | Công bố sau khi có kết quả kỳ thi Đánh giá năng lực của ĐHQG TP.HCM   |   |
| 2  | Khoa học và Kỹ thuật máy tính  | 7480204  | **05**  |
| 3  | Khoa học Y sinh  | 7420204  | **05**  |
| 4    | Khoa học Dữ liệu (Đặc thù)  | 7480205DT  | **05**  |

 Thời gian, hình thức nhận Hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ GD-ĐT và xét tuyển / thi tuyển tại kỳ thi THPT: theo lịch tuyển sinh của bộ.

Thời gian, hình thức nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển theo đề án tuyển sinh riêng của Viện và xét tuyển theo kết quả học tập THPT (xét học bạ): dự kiến từ 1-6 đến 31-7-2020.

- Thời gian, hình thức nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển thi tuyển tại kỳ thi đánh giá năng lực của ĐH Quốc gia TP.HCM: theo thời gian do Hội đồng tuyển sinh ĐH Đà Nẵng.

- Đối với tuyển sinh dùng kết quả từ các kì thi THPT quốc tế, áp dụng cùng thời gian với phương thức xét tuyển sinh bằng học bạ.

**Địa điểm nhận hồ sơ:**

Địa điểm số 1: ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG - Ban Đào tạo - 41 Lê Duẩn, Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng

Địa điểm số 2: Viện Nghiên cứu và Đào tạo Việt – Anh - Phòng Đào tạo - Tầng 3, tòa nhà VNUK, 158A Lê Lợi, Q.Hải Châu, TP Đà Nẵng.

Chính sách ưu tiên: Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo quy định của Bộ GD-ĐT.

 Xét tuyển thẳng vào tất cả các ngành của Viện Nghiên cứu và Đào tạo Việt – Anh đối với thí sinh được triệu tập tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, đội tuyển quốc gia dự cuộc thi khoa học kỹ thuật quốc tế, đã tốt nghiệp THPT. Xét giải quốc tế các năm: 2018, 2019, 2020. Thí sinh trong đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, dự cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế nếu chưa tốt nghiệp THPT sẽ được bảo lưu kết quả đến hết năm tốt nghiệp THPT.

Xét tuyển thẳng đối với thí sinh đạt giải học sinh giỏi cấp quốc gia: Xét tuyển thẳng thí sinh đã tốt nghiệp THPT đoạt giải Nhất, Nhì, Ba các môn văn hóa trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc giải Nhất, Nhì, Ba trong cuộc thi KHKT cấp quốc gia. Xét giải HSG QG thuộc các năm: 2018, 2019, 2020. Thí sinh chưa tốt nghiệp THPT sẽ được bảo lưu kết quả đến hết năm tốt nghiệp THPT. **Gồm các ngành**:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT**  | **Môn thi HSG**  | **Ngành tuyển thẳng**  | **Mã ngành**  | **Chỉ tiêu**  |
| **Viện Nghiên cứu và Đào tạo Việt – Anh (DDV)**  |  |  |
| 1  | Toán, Tiếng Anh  | Quản trị và kinh doanh quốc tế  | 7340124  | Không giới hạn nhưng nằm trong chỉ tiêu chung của từng ngành  |
| 2  | Toán, Tin học  | Khoa học và Kĩ thuật máy tính  | 7480204  |
| 3  | Toán, Hóa học, Sinh học  | Khoa học Y sinh  | 7420204  |
|  |  |  |  |
| 4  | Toán, Tin học, Sinh học  | Khoa học Dữ liệu (Đặc thù)  | 7480205DT  |  |

 Xét tuyển thẳng đối với thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia. **Điều kiện**: Tốt nghiệp THPT, đáp ứng tiêu chí đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ quy định, đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia. Xét giải HSGQG thuộc các năm: 2018, 2019, 2020. Thí sinh chưa tốt nghiệp THPT sẽ được bảo lưu kết quả đến hết năm tốt nghiệp THPT. **Gồm các ngành**:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT**  | **Lĩnh vực thi sáng tạo KHKT**  | **Ngành đào tạo**  | **Mã ngành**  | **Chỉ tiêu dự kiến**  |
| **IV. Viện Nghiên cứu và Đào tạo Việt – Anh (DDV)**  |  |  |
| 1  | Toán học Khoa học xã hội và hành vi  | Quản trị và kinh doanh quốc tế  | 7340124  | Không giới hạn nhưng nằm trong chỉ tiêu chung của từng ngành  |
| 2  | Hệ thống nhúng Rô bốt và máy tính thông minh Phần mềm hệ thống  | Khoa học và Kĩ thuật máy tính  | 7480204  |
| 3  | Vi sinh; Hóa sinh; Kỹ thuật y sinh; Sinh học tế bào và phân tử  | Khoa học Y sinh  | 7420204  |
| 4  | Toán học Rô bốt và máy tính thông minh Phần mềm hệ thống  | Khoa học Dữ liệu (Đặc thù)  | 7480205DT  |

 Các trường hợp khác theo quy định của Bộ GD-ĐT:

Thí sinh thuộc các đối tượng còn lại, Viện Nghiên cứu và Đào tạo Việt – Anh sẽ trình Hội đồng tuyển sinh của ĐHĐN xem xét, quyết định xét tuyển vào học ngành đăng ký xét tuyển căn cứ trên hồ sơ cụ thể của thí sinh, bao gồm:

1. Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc đã tốt nghiệp THPT. Người đã trúng tuyển vào các trường, nhưng ngay năm đó có lệnh điều động đi nghĩa vụ quân sự hoặc đi thanh niên xung phong tập trung nay đã hoàn thành nghĩa vụ, được phục viên, xuất ngũ mà chưa được nhận vào học ở một trường lớp chính quy dài hạn nào, được từ cấp trung đoàn trong quân đội hoặc Tổng đội thanh niên xung phong giới thiệu, nếu có đủ các điều kiện và tiêu chuẩn về sức khoẻ, có đầy đủ các giấy tờ hợp lệ thì được xem xét nhận vào học tại trường trước đây đã trúng tuyển.
2. Thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo hộ khẩu thường trú), tính đến ngày nộp hồ sơ ĐKXT theo quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27-12-2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo và Quyết định số 275/QĐ-TTg ngày 7-3-2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các huyện nghèo và huyện thoát nghèo giai đoạn 2018-2020; thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ. Các thí sinh tốt nghiệp THPT loại khá trở lên được xét tuyển thẳng vào Viện Nghiên cứu và Đào tạo Việt – Anh. Nếu số thí sinh đăng ký vượt quá chỉ tiêu thì sẽ căn cứ vào kết quả học tập bậc THPT để xét từ trên xuống đến khi đủ chỉ tiêu. Những thí sinh này phải học bổ sung kiến thức 1 năm học trước khi vào học chính thức. Chương trình bổ sung kiến thức do Giám đốc ĐH Đà Nẵng quy định.
3. Đối với thí sinh là người khuyết tật đặc biệt nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định: Viện Nghiên cứu và Đào tạo Việt – Anh căn cứ vào kết quả học tập THPT của học sinh (học bạ), tình trạng sức khỏe và yêu cầu của ngành đào tạo trình Hội đồng tuyển sinh của ĐH Đà Nẵng để xem xét, quyết định cho vào học.
4. Đối với thí sinh là người nước ngoài, có nguyện vọng học tại Viện Nghiên cứu và Đào tạo Việt – Anh: Viện Nghiên cứu và Đào tạo Việt – Anh căn cứ kết quả học tập THPT của học sinh (bảng điểm), kết quả kiểm tra kiến thức và năng lực Tiếng Việt quy định tại Điều 6 Thông tư số 30/2018/TTBGDĐT ngày 24-12-2018 trình Hội đồng tuyển sinh của ĐH Đà Nẵng để xem xét, quyết định cho vào học.

 **Ưu tiên xét tuyển:**

Thí sinh tốt nghiệp THPT, đáp ứng tiêu chí ĐBCLĐV do Bộ GD-ĐT quy định, đoạt giải kỳ thi chọn HSGQG và cuộc thi KHKT cấp quốc gia thuộc các năm: 2018, 2019, 2020 nếu không sử dụng quyền xét tuyển thẳng tại mục 1.8.2 và 1.8.3 thì được cộng thêm điểm vào tổng điểm xét tuyển của tổ hợp phù hợp với ngành ĐKXT: giải Nhất được cộng 2 điểm; giải Nhì được cộng 1,5 điểm; giải Ba được cộng 1,0 điểm; giải Khuyến khích được cộng 0,5 điểm.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **IV. Viện Nghiên cứu và Đào tạo Việt – Anh (DDV)**  |  |  |
| Tất cả các môn trong kỳ thi HSG Quốc gia / Tất cả các lĩnh vực trong kỳ thi KHKT Cấp Quốc gia  | Quản trị và kinh doanh quốc tế  | 7340124  | Không giới hạn nhưng nằm trong chỉ tiêu chung của từng ngành |
| Khoa học và Kĩ thuật máy tính  | 7480204  |
| Khoa học Y sinh  | 7420204  |
| Khoa học Dữ liệu (Đặc thù)  | 7480205DT  |

**Học phí năm học 2020 - 2021:**

|  |  |
| --- | --- |
| Ngành  | Học phí / năm học  |
| Ngành Quản trị và Kinh doanh Quốc tế  | 40.500.000 đ  |
| Ngành Khoa học và Kỹ Thuật Máy tính  | 40.500.000 đ  |
| Ngành Khoa học Y sinh  | 40.500.000 đ  |
| Ngành Khoa học Dữ liệu (Đặc thù)  | 40.500.000 đ  |

Lộ trình tăng học phí tối đa: tăng 6% trong năm học đến